

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH O, TP HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28/7/2023

“V/v: Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH O**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Quang Ngọc và bà Nguyễn Thị Nguyệt

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Anh Bích

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: Có công văn số: 25/2023 ngày 25/7/2023 về việc không tham gia phiên tòa:

Ngày 28 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh O, Tp Hà Nội .Xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 111/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2023 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXX-ST ngày 17 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Vũ Đình H**, sinh năm 1998

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1999

Đều trú tại: Thôn Ngọc L, xã Kim A, huyện Thanh O, Tp Hà Nội.

(*Tại phiên tòa anh H, chị T có mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và bản tự khai anh Vũ Đình H trình bày: anh và chị Nguyễn Thị T kết hôn ngày 26/10/2018 tại UBND xã Kim A. Trước khi kết hôn anh, chị có được tự do tìm hiểu, sau khi tổ chức kết hôn chị T về làm dâu và chung sống tại gia đình nhà anh ngay, cuộc sống chung của vợ chồng Hạnh phúc đến 10/2022 chị T tự ý bỏ nhà đi và không quay về chung sống với anh nữa, anh có đi tìm và gọi về nhưng không tìm thấy chị T ở đâu làm gì? Vợ chồng anh đã sống ly thân nhau từ đó. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là *Vũ Song D*, sinh ngày 03/5/2019; Hiện nay cháu đang ở với anh, anh có nguyện vọng khi ly hôn anh xin được tiếp tục nuôi cháu và không yêu cầu chị T phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung

Tài sản chung, công nợ: Không có

Bị đơn chị T trình bày: Chị và anh H trước khi cưới có được tự do tìm hiểu và tổ chức cưới theo phong tục tập quán địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Kim A năm 2018. Sau khi kết hôn chị về làm dâu và chung sống tại gia đình nhà anh H, cuộc sống chung của vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được khoảng 3 năm thì mâu thuẫn,

do bất đồng quan điểm sống không có tình cảm. Chị T đã đi khỏi nhà anh H từ tháng 10/2022, từ đó vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay anh H có đơn xin được ly hôn chị xét tình cảm vợ chồng không còn tồn tại cũng đồng ý.

-*Về con chung anh trình bày:* Vợ chồng có 01 con chung là *Vũ Song D*, sinh ngày 03/5/2019. Hiện tại cháu đang ở với anh H. Nếu Tòa án giải quyết cho anh H ly hôn chị T có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu anh H phải đóng góp phí tổn nuôi con chung.

-Hiện tại chị cũng không có thai gì.

Về tài sản chung: Không có

Về công nợ chung và các yêu cầu khác: Không có

Tại phiên tòa hôm nay Nguyên đơn và bị đơn vẫn giữ nguyên quan điểm xin được nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] *Về tố tụng:* Anh Vũ Đình H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh O, Thành phố Hà Nội giải quyết vụ án ly hôn với chị Nguyễn Thị T theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh O, Tp Hà Nội.

[2] *Về nội dung:* Xét quan hệ hôn nhân anh Vũ Đình H và chị Nguyễn Thị T trước khi cưới có tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Kim An, huyện Thanh O, Tp Hà Nội năm 2018. Việc kết hôn giữa hai người hoàn toàn là tự nguyện vì vậy đây là cuộc hôn nhân phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét quá trình chung sống: Anh, chị đều cho rằng vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn dẫn đến không hòa hợp, không có tiếng nói chung, nên vợ chồng đã xảy ra tranh cãi rất nhiều và không thể hòa giải được. Nay anh H không còn tình cảm với chị T và xin được ly hôn. Về phía chị T cũng xét thấy mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì thế anh H xin ly hôn với chị T. Hội đồng xét xử cần chấp nhận thỏa thuận này của đương sự.

[3] *Về con chung:* Vợ chồng có 01 con chung là *Vũ Song D*, sinh ngày 03/5/2019. Cả anh H và chị T đều có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

- Xét về điều kiện, thu nhập, nơi ở của anh H và chị T để giao trực tiếp nuôi con chung, Tại phiên tòa Hội đồng nhận thấy: Đối với chị T hiện nay nơi ở của chị không ổn định, chị không chứng minh được.

Đối với anh H chứng minh hiện tại cháu *Vũ Song D* đang ở với anh tại nhà bố mẹ đẻ của anh H, cháu *Dũng* đang được chăm sóc ăn ở ổn định.

Như vậy về điều kiện nuôi con chung của anh H và chị T được thể hiện rất rõ, chị T hiện tại đang ở nhờ không ổn định về chỗ ở, còn anh H nơi ăn ở ổn định hơn so với chị T, vì vậy để đảm bảo cho cháu *Vũ Song D* có được sự chăm sóc tốt hơn. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin được nuôi con của anh H và giao con chung cho anh H

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp theo quy định của pháp luật. Chị T không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] *Về tài sản chung, công nợ chung*: Anh, chị đều trình bày không có tài sản chung và công nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ vào các điều : 51,53,56, 81,82, 83,84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; Điều 271,273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí toa án.

Xử: Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Anh **Vũ Đình H** và chị **Nguyễn Thị T**.

-Về con chung: Anh Vũ Đình H và chị Nguyễn Thị T có 01 con chung: Giao cháu *Vũ Song D*, sinh ngày 03/5/2019; Tiếp tục giao cho anh Vũ Đình H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành. Hoặc có yêu cầu thay đổi khác. Chị T không phải trợ cấp đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Vũ Đình H và chị Nguyễn Thị T không có nên Hội đồng xét xử không xem xét trong bản án này.

Án phí: anh Vũ Đình H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (*ba trăm*) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Tú đã nộp theo biên lai thu 0054170 ngày 02/6/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh O, Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 28/7/2023.

Nơi nhận:

- Nguyên đơn, bị đơn;
- VKSND huyện Thanh O, tp Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- UBND xã Kim An;
- Lưu ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Tiến Dũng